

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố bổ sung Danh mục thủ tục hành chính và thay thế văn bản áp dụng trong thủ tục hành chính đã công bố của ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 34/TTr-SXD ngày 13 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố bổ sung Danh mục thủ tục hành chính và thay thế văn bản áp dụng trong thủ tục hành chính đã được công bố của ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Công bố bổ sung Danh mục thủ tục hành chính của ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh (có Danh mục và nội dung chi tiết thủ tục hành chính kèm theo).

2. Thay thế văn bản áp dụng trong thủ tục hành chính đã được công bố của ngành xây dựng, cụ thể:

- Thay thế "Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum" thành "Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum" tại phần căn cứ pháp lý các thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 5, 6, 7 khoản III, mục A Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa của ngành Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các nội dung khác của các thủ tục hành chính trên tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu VT, TTHCC. LTLH.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hòa**

**Phụ lục:**

**Sở Xây dựng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ VĂN BẢN ÁP DỤNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**PHẦN I:**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, cấp huyện:**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>				
<b>I.1</b>	<b>Lĩnh vực quy hoạch xây dựng kiến trúc</b>				
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)	- Phí, lệ phí: Chưa quy định. - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...): Theo quy định hiện hành.	Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>				
<b>II.1</b>	<b>Lĩnh vực quy hoạch xây dựng kiến trúc</b>				
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (đối với trường hợp có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã)	- Phí, lệ phí: Chưa quy định. - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...): Theo quy định hiện hành.	Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng

**B. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế văn bản áp dụng tại phần căn cứ pháp lý:**

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung thay đổi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng</b>		
<b>I.1</b>	<b>Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng</b>		
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Kon Tum đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND, ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh	Trình tự thực hiện theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài		
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài		
4	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài		
5	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài		

6	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn		
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>		
<b>II.1</b>	<b>Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng</b>		
1	Cấp Giấy phép xây dựng ( <i>Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình</i> ) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Kon Tum đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND, ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh	Trình tự thực hiện theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ.		
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh		

## PHẦN II

### NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. Thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 01 thủ tục.**

**I. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng kiến trúc: 01 thủ tục**

**1. Thủ tục: *Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.***

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản gửi 01 bộ theo quy định qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng, các thông tin khác liên quan đến quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>Bước 4.</b> Cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch (trong đó ghi rõ thông tin về vị trí, địa điểm lô đất cần cung cấp thông tin).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cơ quan, tổ chức, cá nhân.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.</p>
<b>Kết quả:</b>	Văn bản cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch.

<b>Phí, Lệ phí:</b>	- Phí, lệ phí: Chưa quy định. - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục....): Theo quy định hiện hành.
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không.
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- <i>Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH 12 ngày 17/6/2009.</i> - <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.</i> - <i>Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ .</i> - <i>Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh.</i>

**B. Thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (01 thủ tục)**

**I. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng kiến trúc**

**1. Thủ tục: *Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.***

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản gửi 01 bộ theo quy định qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (đối với trường hợp có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã).</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.</p> <p><b>Bước 2.</b></p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận kiểm tra nội dung và tính pháp lý của hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ thì UBND cấp xã trình UBND cấp huyện để UBND cấp huyện xem xét.</p> <p><b>Bước 3.</b> Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm rà soát thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng, các thông tin khác liên quan đến quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>Bước 4.</b> Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (đối với trường hợp có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã), hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (đối với trường hợp có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.



<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch (trong đó ghi rõ thông tin về vị trí, địa điểm lô đất cần cung cấp thông tin). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cơ quan, tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
<b>Kết quả:</b>	Văn bản cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch.
<b>Phí, Lệ phí:</b>	- Phí, lệ phí: Chưa quy định. - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...): Theo quy định hiện hành.
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không.
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH 12 ngày 17/6/2009. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật số 35/2018/QH 14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch. - Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ . - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh.